

Bản án số: 39/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 31/7/2018

V/v: “*Tranh chấp quan hệ hôn nhân,
nuôi con chung*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, T. BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Quỳnh Nga

2. Bà Nguyễn Thị Thọ

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Nữ Lệ Chi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sanh – Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 142/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2018 về “*Tranh chấp quan hệ hôn nhân, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2018/QĐST-HNGĐ ngày 04/7/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2018/QĐST-HNGĐ ngày 18/7/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị Minh T – sinh năm 1990 (có mặt)

Trú tại: 921/9 Phạm Hùng, khu phố 2, phường Phước Nguyên, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Chỗ ở: 321 Trần Hưng Đạo, tổ 2, khu phố 6, phường Phước Nguyên, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Bị đơn: Ông Đinh Quang T1 – sinh năm 1986 (vắng mặt)

Trú tại: 2777C khu phố 3, phường Phước Nguyên, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Chỗ ở: 321 Trần Hưng Đạo, tổ 2, khu phố 6, phường Phước Nguyên, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. *Tại đơn khởi kiện ngày 10 tháng 4 năm 2018 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Hoàng Thị Minh T trình bày:*

Bà Hoàng Thị Minh T và ông Đinh Quang T1 chính thức chung sống với nhau từ năm 2013 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Phước Nguyên, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Ngay từ thời gian đầu chung sống giữa hai người đã phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do ông T1 không chịu làm ăn, cuộc sống khó khăn nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, ông T1 còn nhiều

lần đánh đập vợ. Bà T đã nhiều lần khuyên bảo nhưng ông T1 không sửa đổi. Đến khi bà T sinh con thì cuộc sống càng khó khăn hơn nên bà T phải bỏ con về nhà cha mẹ ruột sinh sống, vợ chồng ly thân không sống chung cùng nhau. Sau đó khoảng hơn một năm ông T1 thường xuyên tới lui thăm nom con và năn nỉ sửa đổi, vì thương con nên bà T đồng ý quay lại chung sống với ông T1. Tuy nhiên thực sự ông T1 không thay đổi mà vẫn không có trách nhiệm với vợ con, kinh tế gia đình do một mình bà phải gánh vác, không những thế ông T1 còn chửi rủa, đánh đập bà nhiều lần. Từ đó, tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, bà T xác định không thể tiếp tục chung sống với ông T1 nên có đơn yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Bà T và ông T1 có 01 con chung là Đinh Thái P, sinh ngày 12/02/2014. Bà T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành, bà tự nguyện không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con vì từ nhỏ bà là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dạy con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà T xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà T xác định mâu thuẫn đã quá căng thẳng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông T1.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần tiến hành triệu tập đến Tòa làm việc nhưng ông T1 vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể T thập được lời khai của ông T1.

Để có cơ sở giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh hộ khẩu thường trú và nơi cư trú của ông T1, kết quả công an phường Phước Nguyên, thành phố Bà Rịa xác nhận ông Đinh Quang T1 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: 2777C khu phố 3, phường Phước Nguyên, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, hiện ông T1 cũng đang sinh sống cùng bà T tại địa chỉ: 321 Trần Hưng Đạo, tổ 2, khu phố 6, phường Phước Nguyên, thành phố Bà Rịa. Về mâu thuẫn vợ chồng công an phường Phước Nguyên xác nhận bà Hoàng Thị Minh T có 2 lần đến công an phường trình báo về việc bị ông T1 đánh đập. Lần thứ nhất chưa có hậu quả gì xảy ra, lần thứ 2 công an phường có xuống hiện trường can thiệp nhưng sau đó bà T yêu cầu được tự giải quyết chuyện gia đình nên công an phường không lập biên bản sự việc.

Đồng thời Tòa án cũng tiến hành lấy lời khai người làm chứng để xác định tình trạng mâu thuẫn giữa ông T1 và bà T.

[2]. Về ý kiến của người làm chứng bà Lý Nguyễn Ngọc P:

Bà Lý Nguyễn Ngọc P là bạn bè chơi chung với cả hai vợ chồng ông T1 và bà T. Bà P cho biết ông T1 và bà T kết hôn năm 2013, đến năm 2014 sau khi bà T sinh con được khoảng 2 tuần thì giữa hai người xảy ra mâu thuẫn cãi vã và ông T1 đã đánh đập bà T và bà P là người chở bà T lên công an phường Phước Nguyên nhờ can thiệp. Sau đó quá trình sống chung ông T1 nhiều lần đánh vợ gây bầm tím.

[3]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa:

Qua nghiên cứu, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa dân sự sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát có ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong thời gian chuẩn bị xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền và thời hạn xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm a khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Thẩm phán xác định tư cách đương sự tham gia tố tụng đúng theo quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự. Về xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng theo quy định từ các Điều 93 đến Điều 98 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng, thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ tại phiên tòa.

- Nguyên đơn đã chấp hành tốt các quy định tại Điều 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng bị đơn ông T1 chưa chấp hành mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ.

Về nội dung vụ án: Từ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa ông T1 và bà T đã trầm trọng, Hội đồng xét xử đã phân tích động viên nhưng bà T vẫn cương quyết yêu cầu được ly hôn. Do đó, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của bà T về việc ly hôn phân chia quyền nuôi con với ông T1; về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu, về án phí bà T phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Hoàng Thị Minh T có đơn xin ly hôn, ông Đinh Quang T1 có đăng ký hộ khẩu thường trú và đang thực tế sinh sống tại thành phố Bà Rịa nên tranh chấp nói trên được xác định là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Đinh Quang T1 đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông T1 theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Xét về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà Hoàng Thị Minh T và ông Đinh Quang T1 là hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống đã xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, ông T1 không có trách nhiệm với vợ con, khi xảy ra cãi vã ông T1 thường xuyên đánh đập vợ. Bà T đã nhiều lần khuyên bảo và tha thứ để vợ chồng chung sống chăm lo nuôi dạy con chung nhưng ông T1 không sửa đổi. Từ đó mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng hơn, mặc dù vẫn sống chung nhưng vợ chồng đã ly thân, mỗi người tự lo cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai. Tòa án cũng đã nhiều lần vận động hòa

giải nhưng bà T vẫn kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T1 vì theo bà giữa ông bà không còn tình cảm, mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn. Bản thân ông T1 biết rõ việc bà T yêu cầu ly hôn và đã nhận được thông báo thụ lý, các thông báo về phiên hòa giải, quyết định xét xử của Tòa án nhưng không đến Tòa làm việc để trình bày ý kiến về yêu cầu xin ly hôn của bà T mà bỏ mặc. Bản thân ông T1 không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Căn cứ biên bản xác minh tại Công an phường Phước Nguyên và qua thu thập lời khai của người làm chứng bà Lý Nguyễn Ngọc P cũng xác nhận mâu thuẫn giữa ông T1 và bà T là có thật, ông T1 nhiều lần đánh đập bà T. Từ những cơ sở đó, Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bà T là có căn cứ, mâu thuẫn giữa bà T và ông T1 là có thật và trầm trọng, dẫn tới cuộc sống chung không có hạnh phúc, vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 tuyên xử chấp nhận yêu cầu của bà T về việc ly hôn với ông T1.

[3]. Về con chung: Quá trình chung sống bà T và ông T1 có 01 con chung là Đinh Thái P, sinh ngày 12/02/2014. Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu P đến tuổi trưởng thành và tự nguyện không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con. Mặc dù ông T1 không đến Tòa để thể hiện nguyện vọng về quyền nuôi con nhưng xét thấy hiện cháu Phong mới hơn 3 tuổi và đang sống chung cùng với mẹ do đó nguyện vọng về quyền nuôi con của bà T tại phiên tòa là chính đáng và phù hợp với các quy định của pháp luật nên cần công nhận.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Bà T xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Tuy nhiên, nếu sau này ông T1 có yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[5]. Về án phí: Bà T phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 85 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Hội về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Minh T.

+ **Về hôn nhân:** Bà Hoàng Thị Minh T được ly hôn với ông Đinh Quang T1.

+ **Về con chung:** Bà Hoàng Thị Minh T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đinh Thái P, sinh ngày 12/02/2014 đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Công nhận sự tự nguyện của bà T về việc không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Bà T xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Hoàng Thị Minh T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số TU/2017/0002154 ngày 20/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa. Như vậy, bà T đã nộp xong án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 31/7/2018), đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TPBR;
- UBND P.Phước Nguyên;
- Chi cục THADS TPBR;
- Các đương sự;
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Anh

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Anh

